

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **35** /OFV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3553700

Mã số doanh nghiệp: 3700667933

Doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận “Chứng nhận hệ thống An toàn thực phẩm FSSC 22000” cho cơ sở sản xuất:

Địa chỉ	Nơi cấp	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina. Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	SGS	VN21/00045	Hiệu lực từ 28/02/2022 đến 27/02/2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO DẼO BOOM THẠCH DẼO HƯƠNG CHANH DÂY

2. Thành phần: MẠCH NHA MALTOSE, ĐƯỜNG, NƯỚC ÉP TÁO CÔ ĐẶC (8%), CHẤT LÀM DÀY (1200, 440, 1442, 407), GELATIN, CHẤT LÀM ẨM (420(ii)), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 331(iii), 296, 334), ĐƯỜNG TREHALOSE, HẠT CHIA, HƯƠNG LIỆU GIỐNG TỰ NHIÊN VÀ TỔNG HỢP (CHANH DÂY), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (160a(i)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì (ngày/ tháng/ năm).

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: PET/VMPET/PP.

- Khối lượng tịnh: 24 g; 52 g.

- Quy cách bao gói:

+ Gói 24 g: 24 g/ gói x 10 gói/ dây x 12 dây/ thùng.

+ Gói 52 g: 52 g/ gói x 40 gói/ thùng hoặc 52 g/ gói x 10 gói/ dây x 4 dây/ thùng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT_Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tham khảo nhóm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$	Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	≤ 10	
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	≤ 3	
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	≤ 10	
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	≤ 10	
6	Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$	
7	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	≤ 10	

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tham khảo nhóm
1	Cadimi	ppm	$\leq 1,0$	Đường
2	Arsen	ppm	$\leq 1,0$	
3	Chì	ppm	$\leq 0,5$	
4	Thủy ngân	ppm	$\leq 0,05$	

3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: QCVN 8-1:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tham khảo nhóm
1	Patulin	ppb	≤ 50	Nước quả ép, nước quả ép cô đặc hoàn nguyên, necta quả

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

(Ký tên, đóng dấu)



YANG JIN HAN





KEO DẪO BƠM THẠCH DẪO HƯƠNG CHANH DÂY

• THÀNH PHẦN: MẠCH NHỎ MALTOSE, DƯỠNG, NƯỚC ÉP TRÁI CÂY DẮC (JUA), CHẤT LẠM DẪY (GUM 400, 140P, 80P, GULATIN, CHẤT LẠM ẨM MỸ (POLYGLICOL), CHẤT DẪY CHỊNH (D5 ACID CAC, 20130), 29%, DƯỠNG THERMALISE, HẠT CHUA, HƯƠNG LÊN KẾNG TỰ NHIÊN VÀ TÓNG HỖP (CHANH DÂY, NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐỎ) VÀ CÁC CHẤT LẠM DẪY (PCL, 991), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (10000).

Giá Trị Dinh Dưỡng	
Thùng tin dinh dưỡng trong	100 g
Năng lượng	320 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	78 g 28%
Đường tổng	51 g 102%
Đường thêm vào	51 g 102%
Tổng chất béo	6 g 12%
Natri	60 mg 3%
Chất đạm	3 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

• Giá trị dinh dưỡng trong gói 24 g nhỏ và 114 lần gói 30 g dinh dưỡng trong thùng 100 g.

• Dùng ngay sau khi mở gói.

• Trẻ em cần có sự giám sát của người lớn khi ăn.

• Giữ gói sản phẩm ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ trên 30°C.

Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ số 0908 - 1 900 018 38.37, email và website: www.orion.vn



R2.50

6.00



Hương chanh dây

50%
TỪ NƯỚC ÉP
TRÁI CÂY



DAI GIÒN SẼN SẴT

- Sản xuất tại Công ty TNHH Thực phẩm Orion Vina, Lô E-13 CK, Đường Núi, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 1, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Theo bản quyền thương hiệu Orion của tập đoàn Orion, Hàn Quốc.
- Xuất xứ Việt Nam.
- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất được in trên bao bì ngoài thương hiệu.
- Nên ăn bằng tay hoặc nhai kỹ.

• Khối lượng tịnh: 24 g





Kẹo dẻo BOM THẠCH Dẻo HƯƠNG CHANH DÂY

- **THÀNH PHẦN:** MẠCH NHA MALTOSE, ĐƯỜNG, NƯỚC ÉP TÁO CÔ ĐẶC (8%), CHẤT LÀM DÀY (1200, 440, 1442, 407), GELATIN, CHẤT LÀM ẤM (420(ii)), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 331(iii), 296, 334), ĐƯỜNG TREHALOSE, HẠT CHIA, HƯƠNG LIỆU GIỐNG TỰ NHIÊN VÀ TỔNG HỢP (CHANH DÂY), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (160a(i)).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong	100 g
Năng lượng	320 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	76 g 28%
Đường tổng	51 g
Đường thêm vào	51 g 102%
Tổng chất béo	0 g 0%
Natri	65 mg 3%
Chất đạm	3 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

- Giá trị dinh dưỡng trong gói 24 g xấp xỉ 1/4 lần giá trị dinh dưỡng trong bảng 100 g.
- Dùng ngay sau khi mở gói.
- Trẻ em cần có sự giám sát của người lớn khi ăn.
- Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ trên 35°C.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): **1900.63.36.37**



- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA.**
LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- **THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ: VIỆT NAM.**
- **HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.**
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM).**
- **HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HOẠ SẢN PHẨM.**

• **KHỐI LƯỢNG TỊNH: 24 g**





KẸO DẪO BOOM THẠCH DẪO HƯƠNG CHANH DÂY

• THÀNH PHẦN: MẠCH NHA MALTOSE, ĐƯỜNG, NƯỚC ÉP TÁO CỎ ĐẮC (8%), CHẤT LẠM DÂY (1200, 440, 1442, 407), GELATIN, CHẤT LẠM AN (4200), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 33100), 296, 334), ĐƯỜNG TREHALOSE, HẠT CHUA, HƯƠNG LIÊU GIỐNG TỰ NHIÊN VÀ TỔNG HỢP (CHANH DÂY), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CỎ ĐẮC, CHẤT LẠM ĐÔNG (903, 901), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (16000).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong	100 g
Năng lượng	320 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	76 g 28%
Đường tổng	51 g
Đường thêm vào	51 g 102%
Tổng chất béo	0 g 0%
Natri	65 mg 3%
Chất đạm	3 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

- Giá trị dinh dưỡng trong gói 52 g xấp xỉ 1/2 lần giá trị dinh dưỡng trong bảng 100 g.
- Dùng ngay sau khi mở gói.
- Trẻ em cần có sự giám sát của người lớn khi ăn.
- Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ trên 35°C.

Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): 1900.63.36.37



8 936036 029734

ORION®

R2.50 7.00

THẠCH DẪO BOOM JELLY

Hương Chanh Dây

50% TỪ NƯỚC ÉP TRÁI CÂY

DAI GIÒN SẼN SẶT

• SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.

• THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.

• XUẤT XỨ: VIỆT NAM.

• HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.

• NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).

• HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA SẢN PHẨM.

• KHỐI LƯỢNG TÍNH: 52 g





KÉO DẼO BOOM THẠCH DẼO HƯƠNG CHANH DÂY

- **THÀNH PHẦN:** MẠCH NHA MALTOSE, ĐƯỜNG, NƯỚC ÉP TÁO CÔ ĐẶC (8%), CHẤT LÀM DÀY (1200, 440, 1442, 407), GELATIN, CHẤT LÀM ẤM (420(ii)), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 331(iii), 296, 334), ĐƯỜNG TREHALOSE, HẠT CHIA, HƯƠNG LIỆU GIỐNG TỰ NHIÊN VÀ TỔNG HỢP (CHANH DÂY), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (160a(i)).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong	100 g
Năng lượng	320 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	76 g 28%
Đường tổng	51 g
Đường thêm vào	51 g 102%
Tổng chất béo	0 g 0%
Natri	65 mg 3%
Chất đạm	3 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

- Giá trị dinh dưỡng trong gói 52 g xấp xỉ 1/2 lần giá trị dinh dưỡng trong bảng 100 g.
- Dùng ngay sau khi mở gói.
- Trẻ em cần có sự giám sát của người lớn khi ăn.
- Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ trên 35°C.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): **1900.63.36.37**



- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA.** LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- **THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.
- **HẠN SỬ DỤNG:** 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX):** ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).
- **HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HOẠ SẢN PHẨM.**

• **KHỐI LƯỢNG TỊNH: 52 g**





Report N°: 0000134624

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: March 09, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 09/03/2023

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.:2302A-0343
Đơn hàng:2302A-0343

CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA
CLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG
PROVINCE, VIET NAM
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Candy (approx. 900g) in plastic bag
Mô tả mẫu : Kẹo (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Sample ID : 2302A-0343.001
Mã số mẫu :
Client's reference : KẸO DÈO BOOM THẠCH DÈO HƯƠNG CHANH DÂY
Chú thích của khách hàng : BOOM JELLY CENTER FILLING - PASSIONFRUIT FLAVOR
Date sample(s) received : February 04, 2023
Ngày nhận mẫu : 04/02/2023
Testing period : February 04, 2023 - February 15, 2023
Thời gian thử nghiệm : 04/02/2023 - 15/02/2023
Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 0000134624

Page N° 2/3

TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Total Plate Count (Mesophilic aerobic microorganism) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	3.5x10 ¹	--	--	cfu/g	
2. Bacillus cereus Bacillus cereus	AOAC 980.31	<10	--	--	cfu/g	
3. Clostridium perfringens Clostridium perfringens	ISO 7937:2004	<10	--	--	cfu/g	
4. Total Coliforms Coliform tổng	ISO 4832:2006	<10	--	--	cfu/g	
5. E. coli E. coli	ISO 16649-3:2015	0	--	--	MPN/g	
6. Staphylococcus aureus Staphylococcus aureus	US FDA BAM chapter 12 (2016)	<10	--	--	cfu/g	
7. Total Yeast and Mold Tổng nấm men và nấm mốc	ISO 21527-2:2008	<10	--	--	cfu/g	

Note/Ghi chú:

- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number ¹ were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên ¹ được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.
- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000134624

Page N° 3/3

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/ diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000134625

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: March 09, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 09/03/2023

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.:2302A-0343
Đơn hàng:2302A-0343

CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA
CLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG
PROVINCE, VIET NAM
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Candy (approx. 900g) in plastic bag
Mô tả mẫu : Kẹo (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa

Sample ID : 2302A-0343.001
Mã số mẫu :

Client's reference : KẸO DÈO BOOM THẠCH DÈO HƯƠNG CHANH DÂY
Chú thích của khách hàng : BOOM JELLY CENTER FILLING - PASSIONFRUIT FLAVOR

Date sample(s) received : February 04, 2023
Ngày nhận mẫu : 04/02/2023

Testing period : February 04, 2023 - February 15, 2023
Thời gian thử nghiệm : 04/02/2023 - 15/02/2023

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn





Report N°: 0000134625

Page N° 2/3

TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Arsenic (As) Asen	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	mg/kg	
2. Cadmium (Cd) Cadimi	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	mg/kg	
3. Lead (Pb) Chì	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	mg/kg	
4. Mercury (Hg) Thủy ngân	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number ¹ were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
*Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên ¹ được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.*
- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.*
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".
LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.
LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/điện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.
_ (a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_ (a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000134625

Page N° 3/3

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000134596

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: March 09, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 09/03/2023

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.:2302A-0343
Đơn hàng:2302A-0343

CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA
CLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Candy (approx. 900g) in plastic bag
Mô tả mẫu : Kẹo (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Sample ID : 2302A-0343.001
Mã số mẫu
Client's reference : KẸO DÈO BOOM THẠCH DÈO HƯƠNG CHANH DÂY
Chú thích của khách hàng : BOOM JELLY CENTER FILLING - PASSIONFRUIT FLAVOR
Date sample(s) received : February 04, 2023
Ngày nhận mẫu : 04/02/2023
Testing period : February 04, 2023 - February 15, 2023
Thời gian thử nghiệm : 04/02/2023 - 15/02/2023
Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn





Report N°: 0000134596

Page N° 2/3

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Ochratoxin A Ochratoxin A	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
2. Aflatoxin (sum of B1, B2, G1 and G2) Aflatoxin (tổng của B1, B2, G1 và G2)	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	_(a)	_(a)	µg/kg	
3. Aflatoxin B1 Aflatoxin B1	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
4. Aflatoxin B2 Aflatoxin B2	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
5. Aflatoxin G1 Aflatoxin G1	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
6. Aflatoxin G2 Aflatoxin G2	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
7. Patulin Patulin	LFOD-TST-SOP-8456 (*)	Not Detected	10	30	µg/kg	

Note/Ghi chú:

- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number ¹ were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
*Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên ¹ được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.*
- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.*
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000134596

Page N° 3/3

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of

SGS Vietnam LTD

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam

Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự

Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward, Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000134633

Page N° 1/6

Ho Chi Minh City, Date: March 09, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 09/03/2023

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.:2302A-0343
Đơn hàng:2302A-0343

CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA
CLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Candy (approx. 900g) in plastic bag
Mô tả mẫu : Kẹo (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Sample ID : 2302A-0343.001
Mã số mẫu :
Client's reference : KẸO DÈO BOOM THẠCH DÈO HƯƠNG CHANH DÂY
Chú thích của khách hàng : BOOM JELLY CENTER FILLING - PASSIONFRUIT FLAVOR
Date sample(s) received : February 04, 2023
Ngày nhận mẫu : 04/02/2023
Testing period : February 04, 2023 - February 15, 2023
Thời gian thử nghiệm : 04/02/2023 - 15/02/2023
Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward, Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 0000134633

Page N° 2/6

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	LOD	LOQ	Unit <i>Đơn vị</i>	Note <i>Ghi chú</i>
1. Crude protein <i>Đạm thô</i>	AOAC 2001.11	3.35	0.03	0.1	g/100g	N x 6.25
2. Moisture (70°C) <i>Độ ẩm</i>	TCVN 4069:2009	20.22	0.11	0.35	g/100g	
3. Total ash <i>Tro tổng</i>	AOAC 900.02	0.28	0.03	0.1	g/100g	
4. Total carbohydrate <i>Cacbohydrat tổng</i>	AOAC 986.25	76.04	--	--	g/100g	
5. Calories - United States (US) market <i>Năng lượng - Thị trường Mỹ (US)</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases	319	--	--	kcal/100g	
6. Xơ	AOAC 991.43	1.00	0.1	0.4	g/100g	See note (F)
7. Total sugars (sum of Fructose, Glucose, Lactose, Maltose, and Sucrose) <i>Đường tổng (tổng của Fructoza, Glucoza, Lactoza, Maltoza, và Sucoza)</i>	AOAC 2018.16	51.0	_(a)	_(a)	g/100g	
8. Fructose <i>Fructoza</i>	AOAC 2018.16	4.87	0.03	0.1	g/100g	
9. Glucose <i>Glucoza</i>	AOAC 2018.16	3.84	0.03	0.1	g/100g	
10. Lactose <i>Lactoza</i>	AOAC 2018.16	Not Detected	0.03	0.1	g/100g	
11. Maltose <i>Maltoza</i>	AOAC 2018.16	14.4	0.03	0.1	g/100g	
12. Sucrose <i>Sucoza</i>	AOAC 2018.16	27.9	0.03	0.1	g/100g	
13. Total fat <i>Béo tổng</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.1087	0.0001	0.0003	g/100g	
14. Saturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo bão hòa</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.0424	0.0001	0.0003	g/100g	

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
15. Trans fatty acids Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	Not Detected	0.0001	0.0003	g/100g	
16. Cholesterol Cholesterol	LFOD-TST-SOP-8554	Not Detected	0.3	1	mg/100g	
17. Vitamin D (sum of vitamin D2 and vitamin D3) Vitamin D (tổng của vitamin D2 và vitamin D3)	ISO 20636:2018	Not Detected	_(a)	_(a)	µg/100g	
18. Vitamin D2 (ergocalciferol) Vitamin D2 (ergocalciferol)	ISO 20636:2018	Not Detected	0.1	0.3	µg/100g	
19. Vitamin D3 (cholecalciferol) Vitamin D3 (cholecalciferol)	ISO 20636:2018	Not Detected	0.1	0.3	µg/100g	
20. Sodium (Na) Natri	AOAC 2011.14	65	--	1	mg/100g	
21. Potassium (K) Kali	AOAC 2011.14	45	--	1	mg/100g	
22. Calcium (Ca) Canxi	AOAC 2011.14	5.7	--	1	mg/100g	
23. Iron (Fe) Sắt	AOAC 2011.14	Not Detected	--	0.05	mg/100g	

Note/Ghi chú:

- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number ¹ were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên ¹ được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.
- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.
- (US) Carbohydrate (total) factor: 4 kcal/g, Fat factor: 9 kcal/g, Protein factor: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases).
(US) Hệ số của cacbonhydrat tổng: 4 kcal/g, hệ số của chất béo: 9 kcal/g, hệ số của chất đạm: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Nguồn: FAO - Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA).
- (F) The result that was calculated by sum of insoluble dietary fiber (IDF) and high molecular weight soluble dietary fiber (HMW SDF) was not included with low molecular weight soluble dietary fiber (LMW SDF).
(F) Kết quả được tính từ tổng hàm lượng xơ không hòa tan (IDF) và xơ hòa tan phân tử lượng cao (HMW SDF), không bao gồm xơ hòa tan phân tử lượng thấp (LMW SDF).

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000134633

Page N° 4/6

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".

LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/điện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000134633

Page N° 5/6

NUTRITION FACT TABLE APPENDIX (US MARKET)

Nutrition Facts ^(Δ)	
1 serving per container	
Serving size	100 g
Amount per serving	
Calories	320
% Daily value *	
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat 0g	0%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 65mg	3%
Total Carbohydrate 76g	28%
Dietary Fiber 1g	4%
Total Sugars 51g	
includes 51g Added Sugars	102%
Protein 3g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 0mg	0%
Iron 0mg	0%
Potassium 0mg	0%
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice	

^(Δ) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products. Added sugars value was provided by clients

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.*



Report N°: 0000134633

Page N° 6/6

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.